

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-9-2022

“V/v tranh chấp ly hôn và yêu cầu
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Kim Ánh

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 247/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn và yêu cầu nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn P, sinh năm 1993 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Chị Lưu Thị Cẩm Q, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Ch, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 07/6/2022, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Văn P trình bày:*

Vào năm 2017 anh và chị Q quen biết nhau trên tỉnh Đồng Nai, anh chị tự tìm hiểu và có tình cảm với nhau nên tự nguyện sống chung với nhau, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau số vào sổ 61 ngày 11/10/2018. Sau khi cưới, anh chị thuê nhà mở tiệm sửa xe trên tỉnh Đồng Nai vì anh là thợ sửa xe và vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm đối với việc làm của vợ chồng, chị Q không đồng ý cho anh tiếp tục làm nghề sửa xe mà kêu anh đi làm công nhân; ngoài ra, vợ chồng còn không hợp nhau trong việc chăm nom con chung nên

dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau không còn hạnh phúc, trong lúc cãi nhau do anh nóng giận có đánh chị Q nên chị Q giận đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống ly thân với anh từ tháng 10/2020 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh có đến gặp chị Q và nhiều lần năn nỉ vợ hàn gắn lại hôn nhân nhưng vợ vẫn không ý, đến nay thời gian ly thân đã quá lâu anh xét thấy không thể hàn gắn hôn nhân được nữa nên anh yêu cầu ly hôn với chị Q.

Thời gian chung sống, anh và chị Q có hai người con chung tên Trần Chí Th, sinh ngày 14/01/2018 và Trần Gia H, sinh ngày 30/10/2019; hai con sống chung với anh P từ khi vợ chồng ly thân đến nay.

Tài sản chung, nợ chung: anh P xác nhận không có.

Tại phiên tòa, về hôn nhân anh P yêu cầu ly hôn với chị Q. Về con chung anh P yêu cầu được nuôi cả hai con tên Trần Chí Th, sinh ngày 14/01/2018 và Trần Gia H, sinh ngày 30/10/2019; anh P không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn chị Lưu Thị Cẩm Q không có mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng chị Q không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của chị.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng đều vắng mặt là không tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh P. Về hôn nhân chấp nhận cho anh P được ly hôn với chị Q. Về con chung: Giao Trần Chí Th, sinh ngày 14/01/2018 và Trần Gia H, sinh ngày 30/10/2019 cho anh P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng: anh P không yêu cầu tòa án giải quyết, do đó không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được với nhau nên anh Trần Văn P khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Lưu Thị Cẩm Q được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Chị Lưu Thị Cẩm Q với tư cách là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về hôn nhân: anh P và chị Q quen biết và tìm hiểu nhau rồi tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2017, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau số 61 ngày 11/10/2018 theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của anh P được ly hôn với chị Q vì lý do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm đối với việc làm của vợ chồng, chị Q không đồng ý cho anh tiếp tục làm nghề sửa xe mà kêu anh đi làm công nhân; ngoài ra, vợ chồng còn không hợp nhau trong việc chăm nom con chung nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau không còn hạnh phúc, trong lúc cãi nhau do anh nóng giận có đánh chị Q nên chị Q giận đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống ly thân với anh từ tháng 10/2020 đến nay. Đối với chị Q, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt và thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có 02 lần tổng đạt Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để tạo điều kiện cho vợ chồng anh chị hòa giải, đoàn tụ với nhau nhưng chị Q đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, anh P khai rõ trong thời gian ly thân anh có đến gặp chị Q và nhiều lần năn nỉ chị Q hàn gắn lại hôn nhân nhưng chị Q vẫn không ý, đến nay thời gian ly thân đã quá lâu anh xét thấy không thể hàn gắn hôn nhân được nữa vì anh không còn tình cảm với chị Q, anh P cũng tỏ rõ thái độ cương quyết ly hôn với chị Q. HĐXX thấy rằng, do trước khi kết hôn anh chị đã không tìm hiểu kỹ cả tính của nhau nên sau thời gian chung sống giữa anh P và chị Q mới phát sinh sự bất đồng quan điểm, cả hai người không ai nhường nhịn ai, do đó không còn duy trì được tình yêu thương dành cho nhau nên khi xảy ra mâu thuẫn không giải quyết được dẫn đến tranh chấp kéo dài làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh P khai anh và chị Q có hai người con chung tên Trần Chí Th, sinh ngày 14/01/2018 và Trần Gia H, sinh ngày 30/10/2019. Anh P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con. Xét thấy, trong thời gian ly thân đến nay anh P là người trực tiếp nuôi hai con và hai con vẫn phát triển bình thường về mọi mặt. Nghĩ nên giao hai con cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với thực tế, không trái đạo đức xã hội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng: Anh P không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh P xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[6] Đối với bị đơn chị Q qua thẩm tra xác minh trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy, chị Q vẫn còn hộ khẩu tại địa phương nhưng chị Q đi làm ít ở nhà nên Tòa án không thể trực tiếp thực hiện việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho chị Q. Do đó, Tòa án đã tiến hành thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng đầy đủ theo đúng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị Q vẫn vắng mặt

không có lý do và cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình liên quan đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử không thể xem xét nguyện vọng của chị Q.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí ly hôn bằng 300.000 đồng anh Trần Văn P phải nộp do anh có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 179, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 11, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Trần Văn P được ly hôn với chị Lưu Thị Cẩm Q.

2. Về con chung: Giao Trần Chí Th, sinh ngày 14/01/2018 và Trần Gia H, sinh ngày 30/10/2019 cho anh Trần Văn P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh chị có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng: Miễn xét

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Trần Văn P phải nộp án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008921 ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh P đã nộp xong án phí.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2022). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh